

ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ 2 – ĐỀ 4**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Câu 1.****Phương pháp giải:**

Đọc kĩ bài thơ

Chú ý số từ trong câu, số câu trong bài

Lời giải chi tiết:

- Thể thơ tự do
- Nhân vật trữ tình: người con của vùng đất miền Trung (yêu tha thiết con người và vùng quê nghèo khó của mình)

Câu 2**Phương pháp giải:**

Tìm kiếm thông tin trong bài thơ (chú ý khổ 2,3)

Lời giải chi tiết:

- Nhân vật trữ tình bộc lộ tâm trạng khi trở về quê miền Trung, nhớ về kí ức của 10 năm trước, khi biết tin “em” đi lấy chồng xa
- Dòng thơ gợi hoàn cảnh: Hỏi người làng: - Em đã lấy chồng xa/ Em bỏ lại miền Trung đầy bão gió

Câu 3**Phương pháp giải:**

Chú ý phân tích hình ảnh “nón che nghiêng đi trên cát, bóng nón nghiêng che, mái tóc thề”

Chú ý phân tích câu thơ: “Em bỏ lại miền Trung đầy bão gió/ Bỏ cả vùng quê vật vã dưới nắng hè” và “Nhớ thương em nỗi nhớ chẳng đâu bằng”

Lời giải chi tiết:

- Người “em” xuất hiện
- + Nón che nghiêng đi về trên cát; Ở đâu rồi một bóng nón nghiêng che? Ở đâu, ở đâu một mái tóc thề
- Hình ảnh giàu sức gợi (bóng nón nghiêng che; mái tóc thề), gợi bóng dáng, sự tươi trẻ, e ấp trong em, gợi cái nắng bỏng, khắc nghiệt của miền Trung.
- Câu hỏi tu từ: Ở đâu rồi; ở đâu diễn tả nỗi nhớ, nhớ khắc khoải của nhân vật trữ tình về những ngày xưa, về người em với mái tóc thề và vành nón nghiêng che
- Tác giả muốn gửi gắm đến người “Em”:

- + Trách em đã bỏ quê nghèo mà đi (Em bỏ lại miền Trung đầy bão gió/ Bỏ cả vùng quê vật vữa dưới nắng hè; Em sẽ quên đi gió Lào cát trắng)
- + Quê miền Trung luôn thương nhớ em bằng nỗi nhớ thương sâu nặng (Nhớ thương em nỗi nhớ chẳng đâu bằng)

Câu 4

Phương pháp giải:

Tìm kiếm các chi tiết miêu tả không gian và con người miền Trung

Lời giải chi tiết:

- Quê hương miền Trung với không gian cụ thể
- + Con đường nhỏ vắt ngang triền cát
- + Vạt cỏ cháy khô hàng dương gầy xơ xác
- + Miền Trung đầy bão gió; vùng quê vật vữa dưới nắng hè; gió Lào thổi rất miền Trung
- Ngôn ngữ thơ giàu chi tiết, hình ảnh của hiện thực, với các điệp ngữ “gió, cát, nắng” gợi khung cảnh miền Trung với khắc nghiệt chỉ có nắng, gió và cát
- Con người miền Trung
- + Nhưng miền Trung, miền Trung vẫn tảo tần thâm lặng
- + Nhớ thương em nỗi nhớ chẳng đâu bằng
- + Mẹ gọi em về khắc khoải những mùa trăng.
- + Nghệ thuật tương phản (thiên nhiên > con người), hoán dụ và điệp ngữ (miền Trung), ngữ ngữ hàm súc (tảo tần thâm lặng) làm nổi bật đặc trưng của con người miền Trung kiên nhẫn, chịu thương, chịu khó làm lụng để tạo dựng cuộc sống trên đất đai khô cằn...

Câu 5

Phương pháp giải:

Rút ra nội dung, chú ý các cảm xúc được tác giả thể hiện trong tác phẩm

Chú ý lời hô gọi và các câu thơ bộc lộ nỗi nhớ

Lời giải chi tiết:

- Nhan đề Nỗi nhớ miền Trung phù hợp với nội dung và cảm xúc thể hiện trong tác phẩm: cả bài thơ là nỗi nhớ da diết về con người cảnh sắc miền Trung. Những dấu ấn đặc biệt của con người, vùng đất miền Trung trở đi, trở lại trong tác phẩm...
- Cách thể hiện nỗi nhớ.
- + Lời hô gọi: Oi gió Lào thổi rất miền Trung; Nóng bỏng quê nghèo nỗi nhớ em ơi!
- + Bộc lộ trực tiếp nỗi nhớ: Gió Lào trưa nay cát bay còn cào quá.
- + Anh chạy mãi miết kiếm tìm bóng dáng em: Trên cát bỏng mình anh đi như chạy/Ở đâu rồi một bóng nón nghiêng che?

+Tình tế trong thể hiện nỗi nhớ, tình cảm sâu nặng ở cuối tác phẩm: Nhớ thương em nỗi nhớ chẳng đâu bằng/Mẹ gọi em về khắc khoải những mùa trăng.

- Bức thông điệp: Hãy gắn bó với quê hương dầu quê hương còn gian khổ, đói nghèo.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1

Phương pháp giải:

Xác định yêu cầu về dung lượng và vấn đề nghị luận

Chú ý các tính từ bộc lộ cảm xúc của tác giả. Từ đó nêu tác động đến bản thân

Lời giải chi tiết:

Đoạn đủ dung lượng và nội dung hướng vào các ý sau:

- Mạch cảm xúc đi từ khát vọng lãng mạn khám phá vũ trụ của tâm hồn yêu đời say đắm đến khẳng định: Dựng xây đất nước bằng trí tuệ của con người từ hôm nay

- Nhân vật trữ tình xưng “ta”, “chúng ta” 10 lần trong văn bản Khát vọng (ở khắp các khổ thơ của đoạn trích). Đó là cái ta rộng lớn, cái ta đại diện cho thế hệ trẻ mang khát vọng, hoài bão dùng trí tuệ sức lực của mình để xây dựng đất nước → Cái ta ấy sẽ tác động tới bạn đọc, cuốn người đọc vào mạch cảm xúc say mê trào dâng của tác giả

- Tác động tới cá nhân: HS tự thể hiện góc nhìn của cá nhân

Câu 2

Phương pháp giải:

Xác định yêu cầu về hình thức, dung lượng và vấn đề nghị luận

Vận dụng kĩ năng viết bài nghị luận về một vấn đề đời sống

Lời giải chi tiết:

Phần chính	Nội dung cụ thể
Mở bài (0,5đ)	- Giới thiệu vấn đề: mối liên hệ giữa lòng kiên nhẫn và sự trau dồi tài năng - Nêu khái quát: Tính cấp thiết của vấn đề đối với tuổi trẻ
Thân bài (2,75đ)	*Nêu cách hiểu về kiên nhẫn và sự trau dồi tài năng - Kiên nhẫn là sự kiên trì theo đuổi mục tiêu đến cùng, vượt qua tất cả trở ngại và đạt được thành công cuối cùng - Rèn luyện, bồi dưỡng (một tố chất, một hoạt động, kĩ năng) làm cho bản thân ngày càng tốt hơn *Bàn luận về mối liên hệ giữa lòng kiên nhẫn và sự trau dồi tài năng

	- Kiên nhẫn và sự trau dồi tài năng có mối liên hệ mật thiết với nhau (phân tích, lí giải và đưa dẫn chứng) - Ví dụ về: + Gương kiên nhẫn về sự trau dồi tài năng dẫn đến thành công + Những người thiếu kiên nhẫn và trau dồi không thành công → Phân tích nguyên nhân dẫn đến 2 trường hợp trên * Quan điểm của cá nhân và đề xuất cách thực hiện trau dồi tài năng của cá nhân
Kết bài (0,25đ)	- Nhận thức của cá nhân về vấn đề - Hành động/ dự định của cá nhân (để không lãng phí thời gian)
Yêu cầu khác (0,5đ)	- Sử dụng các thao tác phân tích, đối chiếu chứng minh, bình luận - Dẫn chứng phù hợp với lí lẽ, luận điểm